

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND - NCPC

Bắc Kạn, ngày tháng 8 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện báo cáo công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý III/2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2021 theo hướng dẫn như sau:

1. Về phương thức gửi báo cáo

Thực hiện báo cáo qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn (*gửi kèm tài khoản và mật khẩu để thực hiện báo cáo*) và Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

2. Thời gian chốt số liệu và gửi, nhận báo cáo

- Về thời điểm chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15/6/2021 đến hết ngày 14/9/2021.

- Về thời hạn nhận báo cáo:

+ UBND cấp xã, phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện gửi báo cáo UBND cấp huyện chậm nhất vào ngày 16/9/2021.

+ UBND cấp huyện tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 19/9/2021.

+ Các sở, ban, ngành tổng hợp, duyệt, gửi báo cáo UBND tỉnh chậm nhất vào ngày 18/9/2021.

3. Nội dung, biểu mẫu, lĩnh vực báo cáo

- + Về nội dung báo cáo: Thực hiện báo cáo các nội dung theo mẫu Phụ lục I.
- + Về biểu mẫu báo cáo: Thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu tại Phụ lục II.
- + Về lĩnh vực báo cáo: Các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật số liệu báo cáo theo lĩnh vực quy định tại Phụ lục III.

Lưu ý: UBND cấp huyện, UBND cấp xã không thực hiện báo cáo đối với các biểu mẫu, lĩnh vực không thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Với nội dung trên, các cơ quan, đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như kính gửi (t/h);
- CT, PCT UBND tỉnh (b/c);
- CVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Vũ Đức Chính

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2021

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ báo cáo:
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động:

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

Nêu tổng số TTHC và tổng số văn bản QPPL trong kỳ báo cáo do bộ, cơ quan mình chủ trì thực hiện việc thẩm định.

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo:
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố:
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố.....; trong đó số TTHC được công khai,.....
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của bộ, cơ quan tính đến thời điểm báo cáo:; trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan:
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương:.....; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định:.....; số TTHC do địa phương quy định:.....

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch của bộ, cơ quan/UBND cấp tỉnh):....
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa:,,..
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: số TTHC giữ nguyên:.....; số TTHC bãi bỏ:....; số TTHC sửa đổi, bổ sung:....; số TTHC thay thế:....; số TTHC liên thông: ...; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử:....
- Số tiền tiết kiệm được:....
- Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được:....
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa:....

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ:.....; số từ kỳ trước chuyển qua:....; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính:....; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính:.....
- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý:....; trong đó số đã được đăng tải công khai:....
- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý:....

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ:.... (trực tuyến:....trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính:....); số từ kỳ trước chuyển qua:

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết:.....; trong đó, giải quyết trước hạn:....., đúng hạn:....., quá hạn:....

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết:.....; trong đó, trong hạn:, quá hạn:

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP: Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (ngoài các nhiệm vụ chung trong các biểu mẫu số liệu, báo cáo thêm về nhiệm vụ riêng của từng đơn vị).

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan, địa phương còn hiệu lực và tình hình, kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch đã ban hành.

- Tình hình tích hợp dịch vụ công của bộ, cơ quan, UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

- Số lần kiểm tra việc thực hiện kiểm soát TTHC; hình thức kiểm tra; kết quả kiểm tra.

- Việc khen thưởng cán bộ, công chức có thành tích, việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thực hiện TTHC.

12. Nội dung khác

- Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết TTHC.

- Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương (quy chế, kế hoạch...).

- Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ.

- ...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Đánh giá chung về hiệu quả, mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của cơ quan. So sánh hiệu quả công tác kiểm soát TTHC kỳ này với kỳ trước.

- Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử:

+ Nêu cụ thể những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế tại cơ quan, đơn vị trực thuộc trong công tác này;

+ Phân tích rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ tiếp theo.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu phát hiện có thiếu sót, bất cập);

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (nếu có vướng mắc);

- Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; khắc phục những khó khăn, vướng mắc;

- Nội dung cụ thể khác cần kiến nghị./.

Biểu số II.07b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”**

Kỳ báo cáo: Quý III/2021
(Từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20...)

- Đơn vị báo cáo: Sở/ban/ngành
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC, %

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực...												
...	...												
TỔNG CỘNG													

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực...				
TỔNG CỘNG					

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: Quý III/2021

(Từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20...)

Đơn vị báo cáo:

+ UBND cấp xã.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

- Đơn vị nhận báo cáo:

+ UBND cấp huyện.

+ UBND tỉnh.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
DVCTT DO UBND TỈNH GIAO								
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH							
1	Lĩnh vực...							
1.1	DVCTT...							
...	...							
2	Lĩnh vực...							
...	...							
II	CẤP HUYỆN							
1	Lĩnh vực...							
1.1	DVCTT...							
...							
2	Lĩnh vực...							
...	...							
III	CẤP XÃ							
1	Lĩnh vực...							
1.1	DVCTT...							
...	...							
2	Lĩnh vực...							
...	...							
	TỔNG CỘNG							

Phụ lục III
LĨNH VỰC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

I. Cấp tỉnh

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực báo cáo
1	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lĩnh vực Đất đai
		Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản
		Lĩnh vực Môi trường
		Lĩnh vực Tài nguyên nước
		Lĩnh vực Tổng hợp
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
		Lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ
		Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh
3	Sở Xây dựng	Lĩnh vực Quản lý Hoạt động xây dựng
		Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng
		Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc
4	Sở Nội vụ	Lĩnh vực Công chức, viên chức
		Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ
		Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng
		Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp
		Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ
5	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp
		Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
		Lĩnh vực Người có công
		Lĩnh vực Lao động
		Lĩnh vực Việc làm
		Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
		Lĩnh vực Trẻ em

6	Sở Tư pháp	Lĩnh vực Công chứng
		Lĩnh vực Lý lịch tư pháp
		Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý
		Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật
		Lĩnh vực Chứng thực
		Lĩnh vực Bán đấu giá tài sản
		Lĩnh vực Trọng tài thương mại, hòa giải thương mại
		Lĩnh vực Hòa giải thương mại
		Lĩnh vực Luật sư
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản
		Lĩnh vực Chăn nuôi
		Lĩnh vực Thú y
		Lĩnh vực Thủy lợi
		Lĩnh vực Lâm nghiệp
		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
		Lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
8	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam
		Lĩnh vực Lao động
		Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng
		Lĩnh vực Môi trường
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở
		Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn
		Lĩnh vực Di sản văn hóa
		Lĩnh vực Du lịch
		Lĩnh vực Thể dục thể thao
		Lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh

10	Sở Công Thương	Lĩnh vực Điện
		Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh
		Lĩnh vực An toàn thực phẩm
		Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền thuốc chất nổ
		Lĩnh vực Công nghiệp nặng
		Lĩnh vực Xúc tiến thương mại
		Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước
		Lĩnh vực Năng lượng
		Lĩnh vực Kinh tế xây dựng
11	Sở Y tế	Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế
		Lĩnh vực Y tế dự phòng
		Lĩnh vực Dân số
		Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
		Lĩnh vực Tổ chức cán bộ
		Lĩnh vực Dược phẩm
		Lĩnh vực Mỹ phẩm
		Lĩnh vực Y dược cổ truyền
		Lĩnh vực Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Công nghệ thông tin
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh		
12	Sở Khoa học và Công nghệ	Lĩnh vực Giám định y khoa
		Lĩnh vực Hoạt động KH&CN
		Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân
		Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
13	Sở Giao thông vận tải	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng
		Lĩnh vực Đường bộ
		Lĩnh vực Đường thủy nội địa

14	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lĩnh vực Đấu thầu
		Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam
		Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
15	Sở Thông tin và Truyền thông	Lĩnh vực Báo chí
		Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành
		Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử
		Lĩnh vực Bưu chính
16	Sở Tài chính	Lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước
		Lĩnh vực Đầu tư
		Lĩnh vực Quản lý Công sản
17	Thanh tra tỉnh	Lĩnh vực Xử lý đơn thư
		Lĩnh vực Giải quyết tố cáo
		Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại
18	Ban Dân tộc	Lĩnh vực Công tác dân tộc

II. Cấp huyện, xã

STT	Lĩnh vực báo cáo		
	Lĩnh vực	Cấp huyện	Cấp xã
1	Tài nguyên và Môi trường	Lĩnh vực Đất đai	Lĩnh vực Đất đai
		Lĩnh vực Tài nguyên nước	
		Lĩnh vực Môi trường	
2	Giáo dục và Đào tạo	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
3	Xây dựng	Lĩnh vực Quản lý Hoạt động xây dựng	Lĩnh vực Quản lý Hoạt động xây dựng
		Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật
		Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc
4	Nội vụ	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng
		Lĩnh vực Tôn giáo Chính phủ	Lĩnh vực Tôn giáo
		Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ	
		Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp	
5	Lao động, Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp	
		Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội
		Lĩnh vực Người có công	Lĩnh vực Người có công
		Lĩnh vực Lao động	
		Lĩnh vực Việc làm	
		Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
		Lĩnh vực Trẻ em	Lĩnh vực Trẻ em
6	Tư pháp	Lĩnh vực Hộ tịch	Lĩnh vực Hộ tịch
		Lĩnh vực Chứng thực	Lĩnh vực Chứng thực
		Lĩnh vực Hòa giải thương mại	Lĩnh vực Hòa giải thương mại
		Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước
			Lĩnh vực Nuôi con nuôi
			Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật
7	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	Lĩnh vực Trồng trọt
		Lĩnh vực Thú y	Lĩnh vực phòng, chống thiên tai
		Lĩnh vực Thủy lợi	Lĩnh vực Thủy lợi
		Lĩnh vực Lâm nghiệp	
		Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	
8	Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở
		Lĩnh vực Thư viện	Lĩnh vực Thư viện
		Lĩnh vực Gia đình	Lĩnh vực Thể dục thể thao
9	Công Thương	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
		Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
		Lĩnh vực Khoa học công nghệ	
		Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
		Lĩnh vực an toàn thực phẩm	
10	Y tế		Lĩnh vực Dân số

11	Kế hoạch và Đầu tư	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh	
		Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của hợp tác xã	
12	Thông tin và Truyền thông	Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành	
		Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử	
13	Tài chính	Lĩnh vực Quản lý Công sản	
14	Thanh tra	Lĩnh vực Xử lý đơn thư	Lĩnh vực Xử lý đơn thư
		Lĩnh vực Giải quyết tố cáo	Lĩnh vực Giải quyết tố cáo
		Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại
		Lĩnh vực Tiếp công dân	Lĩnh vực Tiếp công dân
		Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng	Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng
15	Dân tộc	Lĩnh vực Công tác dân tộc	

* Lưu ý:

+ Công chức phụ trách các lĩnh vực TTHC tại cấp huyện, cấp xã thực hiện việc cập nhật số liệu báo cáo theo lĩnh vực giải quyết TTHC.

+ Đối với cấp xã: Công chức phụ trách các lĩnh vực TTHC sử dụng chung tài khoản với công chức đầu mối để cập nhật số liệu báo cáo tại Hệ thống báo cáo của tỉnh. Công chức đầu mối cung cấp tài khoản, hướng dẫn cho công chức phụ trách các lĩnh vực TTHC việc cập nhật số liệu báo cáo tại Hệ thống báo cáo của tỉnh theo hướng dẫn đã được tập huấn.